

**Deloitte.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÁI BÌNH DƯƠNG**  
(Trước đây là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán  
HAPACO)

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2013



## MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ	8
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 22

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thái Bình Dương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Bà Hoàng Thị Hồng Tú	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013)
Ông Lê Minh Thành	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013)
Bà Đinh Ánh Phượng	Phó Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013)
	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013)
	Ủy viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Võ Văn Minh	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 07 tháng 6 năm 2013)
Ông Trịnh Quốc Bình	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2013)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Dưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kê toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

  
Trịnh Quốc Bình

Phó Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2014

Số: 909 /VNIA-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thái Bình Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thái Bình Dương (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2014, từ trang 05 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo Thông tư số 125/2011-TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo Thông tư số 125/2011-TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trương Anh Hùng  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0029-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho  
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 27 tháng 3 năm 2014  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

*Nguyễn Anh*

Nguyễn Tuấn Anh  
Kiểm toán viên  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 1291-2013-001-1

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B01-CTQ  
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
<b>A. TÀI SẢN NGÂN HẠN (100=110+120+130+150)</b>	100		<b>42.968.370.831</b>	<b>10.685.758.834</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	<b>20.835.253.934</b>	<b>1.009.933.565</b>
1. Tiền	111		835.253.934	1.009.933.565
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	<b>14.470.039.300</b>	<b>23.162.900</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		15.267.507.184	305.112.384
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(797.467.884)	(281.949.484)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		<b>7.646.288.597</b>	<b>9.652.662.369</b>
1. Phải thu khách hàng	131	7	6.501.659.522	-
2. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	8	1.043.603.063	444.358.703
3. Các khoản phải thu khác	135	9	701.026.012	9.628.303.666
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(600.000.000)	(420.000.000)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		<b>16.789.000</b>	<b>-</b>
1. Tài sản ngắn hạn khác	158		16.789.000	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)</b>	<b>200</b>		<b>483.211.587</b>	<b>212.404.524</b>
I. Tài sản cố định	220	10	-	<b>103.385.156</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	-	103.385.156
- Nguyên giá	222		-	193.980.250
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	(90.595.094)
II. Tài sản dài hạn khác	260		<b>483.211.587</b>	<b>109.019.368</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		483.211.587	109.019.368
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>43.451.582.418</b>	<b>10.898.163.358</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)</b>	300		<b>2.500.150.892</b>	<b>131.365.075</b>
I. Nợ ngắn hạn	310		<b>2.500.150.892</b>	<b>131.365.075</b>
1. Phải trả người bán	312		186.263.492	78.114.882
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	1.458.346.985	27.253.778
3. Phải trả người lao động	315		729.145.615	9.162.690
4. Chi phí phải trả	316		80.400.000	-
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		45.945.875	16.784.800
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		48.925	48.925
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>40.951.431.526</b>	<b>10.766.798.283</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(Lỗ lũy kế)	420		5.951.431.526	(24.233.201.717)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>43.451.582.418</b>	<b>10.898.163.358</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 22 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**MẪU SỐ B01-CTQ**  
 Đơn vị tính: VND

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN**

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2013	31/12/2012
1. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006	2.816.040.000	71.040.000
Trong đó:			
1.1. Chứng khoán giao dịch		2.816.040.000	71.040.000
2. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	24.162.960.514	44.762.434.789
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031	24.162.960.514	44.762.434.789
3. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	19	1.315.948.696.150
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041	1.789.694.479.750	1.315.948.696.150
4. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050		441.000.000
5. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	1.043.605.976	4.394.842.703



Trịnh Quốc Bình  
 Phó Tổng Giám đốc  
 Ngày 27 tháng 3 năm 2014

Nguyễn Thị Thanh Thùy  
 Kế toán trưởng  
 Người lập biểu



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B02-CTQ  
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			2013	2012
1. Doanh thu	01	12	36.702.794.393	1.924.866.384
2. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01)	10		36.702.794.393	1.924.866.384
3. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11		2.389.205.023	492.275.069
4. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		34.313.589.370	1.432.591.315
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	13	734.281.348	47.178.562
6. Chi phí tài chính	22	14	515.518.400	9.693.700
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	15	3.249.634.622	1.728.957.135
8. Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25)	30		31.282.717.696	(258.880.958)
9. Thu nhập khác	31	16	1.200.000.000	-
10. Chi phí khác	32		70.288.115	3.937.861
11. Lãi/(lỗ) khác (40=31-32)	40		1.129.711.885	(3.937.861)
12. Tổng lãi/(lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		32.412.429.581	(262.818.819)
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	17	2.227.796.338	-
14. Lãi/(lỗ) sau thuế TNDN (60=50-51)	60		30.184.633.243	(262.818.819)



Trịnh Quốc Bình  
 Phó Tổng Giám đốc  
 Ngày 27 tháng 3 năm 2014

Nguyễn Thị Thanh Thủy  
 Kế toán trưởng  
 Người lập biếu

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ

(Phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B03-CTQ

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2013	2012
<b>I. LUU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	36.103.550.033	1.575.796.323
2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(66.442.366)	-
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.876.479.878)	(1.308.661.129)
4. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(777.288.597)	-
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	10.852.614.682	10.769.481.883
6. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(2.947.094.383)	(10.444.911.590)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>41.288.859.491</i>	<i>591.705.487</i>
<b>II. LUU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(21.463.539.122)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(21.463.539.122)</i>	<i>-</i>
<b>III. LUU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)</i>	<i>50</i>	<i>19.825.320.369</i>	<i>591.705.487</i>
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	1.009.933.565	418.228.078
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)	70	20.835.253.934	1.009.933.565



Trịnh Quốc Bình  
Phó Tổng Giám đốc  
Ngày 27 tháng 3 năm 2014

Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Kế toán trưởng  
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÁI BINH DƯƠNG  
Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIÊN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

MẪU SỐ 05-CTQ  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm			Số tăng, giảm			Số dư cuối năm		
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Năm nay	Năm trước
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000 (24.233.201.717)	35.000.000.000 (23.970.382.898)	-	-	-	-	-	35.000.000.000 5.951.431.526	35.000.000.000 (24.233.201.717)
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(Lỗ lũy kế)									
Công	<b>10.766.798.283</b>	<b>11.029.617.102</b>	<b>30.184.633.243</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(262.818.819)</b>	<b>-</b>	<b>40.951.431.526</b>	<b>10.766.798.283</b>



Trịnh Quốc Bình  
Phó Tổng Giám đốc  
Ngày 27 tháng 3 năm 2013

Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Kế toán trưởng  
Người lập biểu

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 22 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09-CTQ

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thái Bình Dương (gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Hapaco, trước đó là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Hải Phòng, là doanh nghiệp cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203002742 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006. Công ty được cấp Giấy phép quản lý quỹ theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16/UBCK-GPHDQLQ ngày 29 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh số 01/GPDC-UBCK ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 16 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 16 người).

#### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

#### Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MÃ SỐ B09-CTQ

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

#### Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu hoạt động nghiệp vụ và các khoản phải thu khác.

#### Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm chi phí phải trả, phải trả người bán và các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác.

#### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09-CTQ

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KÉ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

#### Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn bao gồm chứng khoán vốn niêm yết, được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá chứng khoán. Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư chứng khoán được Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 do Bộ Tài chính ban hành.

Theo đó, Công ty trích lập dự phòng dựa trên giá chứng khoán thực tế trên thị trường được tính theo giá thực tế trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày kết thúc niên độ kế toán; Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm chi phí phát sinh. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, chi tiết như sau:

Loại tài sản	2013
Số năm	
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Khác	3 - 5

#### Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí mua các dụng cụ, thiết bị văn phòng có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

#### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở đòn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các *thuyết minh* này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với *báo cáo tài chính* kèm theo

MẪU SỐ B09-CTQ

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YÊU (Tiếp theo)

#### Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### Đầu tư chứng khoán của người ủy thác đầu tư

Công ty nhận tài sản từ người ủy thác đầu tư và thay mặt người ủy thác đầu tư để thực hiện các giao dịch kinh doanh chứng khoán theo các quy định trong hợp đồng ủy thác đầu tư giữa Công ty với người ủy thác đầu tư. Các khoản đầu tư của người ủy thác đầu tư được phản ánh theo giá thị trường. Công ty không thực hiện đánh giá và trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư của người ủy thác đầu tư vì theo quy định của hợp đồng ủy thác đầu tư, người ủy thác đầu tư chịu mọi rủi ro đối với các khoản lỗ phát sinh trong quá trình đầu tư mà nguyên nhân không phải do Công ty vi phạm các điều khoản quy định trong hợp đồng. Công ty không ghi nhận các khoản mục liên quan đến hoạt động nhận ủy thác đầu tư trên Bảng cân đối kế toán.

#### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bằng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ THÁI BÌNH DƯƠNG**

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**MẪU SỐ B09-CTQ**

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	220.488.255	376.728.255
Tiền gửi ngân hàng	614.765.679	633.205.310
Các khoản tương đương tiền	20.000.000.000	-
	<b>20.835.253.934</b>	<b>1.009.933.565</b>

**6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGÀN HẠN**

	<b>31/12/2013</b>		<b>31/12/2012</b>	
	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND
<b>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn</b>		<b>15.267.507.184</b>		<b>305.112.384</b>
Công ty CP Xuất nhập khẩu Lâm Thùy Sàn Bến Tre	6.980	301.448.630	6.980	301.448.630
Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn	10	403.730	10	403.730
Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng	65	650.000	65	650.000
Công ty CP Địa Ốc Chợ Lớn	18	1.258.775	18	1.258.775
Công ty CP Xi măng Sài Sơn	31	1.351.249	31	1.351.249
Công ty CP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	274.500	6.450.750.000	-	-
Công ty CP Thủy sản và Dịch vụ Thương mại Hà Nội (*)	66.954	6.000.000.000	-	-
Công ty CP Kính mắt Hà Nội (**)	224.254	2.511.644.800	-	-
<b>Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn</b>		<b>(797.467.884)</b>		<b>(281.949.484)</b>
		<b>14.470.039.300</b>		<b>23.162.900</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty sở hữu 66.954 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy sản và Dịch vụ Thương mại Hà Nội, tương đương với tỷ lệ sở hữu 10,93%. Ngày 14 tháng 3 năm 2014, Công ty đã ký hợp đồng Chuyển nhượng cổ phần với một phía đối tác để thực hiện chuyển nhượng số cổ phiếu này với giá chuyển nhượng không thấp hơn giá trị ghi sổ. Ban Tổng Giám đốc đã thận trọng đánh giá và tin tưởng vào năng lực tài chính và khả năng thực hiện Hợp đồng của phía đối tác. Do đó, Công ty trình bày khoản đầu tư này là ngắn hạn và không thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đối với khoản đầu tư này.

(\*\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty sở hữu 224.254 cổ phần của Công ty Cổ phần Kính mắt Hà Nội. Công ty đã thực hiện việc thu thập báo giá từ 03 Công ty chứng khoán để xem xét việc trích lập dự phòng giảm giá của khoản đầu tư này. Ban Tổng Giám đốc đã thận trọng đánh giá và tin tưởng rằng không phải trích lập dự phòng giảm giá đối với khoản đầu tư này.

**7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Số dư các khoản phải thu khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm khoản phải thu 6.501.144.322 VND từ Công ty TNHH Quản lý và Khai thác Tài sản Leadvisor - một bên liên quan của Công ty liên quan đến việc chuyển nhượng 72.546 cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy sản và Dịch vụ Thương mại Hà Nội. Công ty TNHH Quản lý và Khai thác Tài sản Leadvisor đã hoàn tất việc thanh toán khoản phải thu này tại ngày 11 tháng 3 năm 2014.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ THÁI BÌNH DƯƠNG**

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**MẪU SỐ B09-CTQ**

**8. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ**

	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	817.275.738	370.940.234
Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ khác	226.327.325	73.418.469
	<b>1.043.603.063</b>	<b>444.358.703</b>

**9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu tiền đặt cọc môi giới chứng khoán	-	9.000.000.000
Các khoản phải thu khác (*)	701.026.012	628.303.666
	<b>701.026.012</b>	<b>9.628.303.666</b>

(\*) Các khoản phải thu khác bao gồm khoản phải thu Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng quá hạn từ năm 2010. Công ty đã trích lập dự phòng theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 do Bộ Tài chính ban hành.

**10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>
	<b>VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Tại ngày 01/01/2013	193.980.250
Giảm trong năm (*)	(193.980.250)
Tại ngày 31/12/2013	-
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Tại ngày 01/01/2013	90.595.094
Khấu hao trong năm	(25.308.510)
Giảm trong năm (*)	(65.286.584)
Tại ngày 31/12/2013	-
<b>Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày 31/12/2013	-
Tại ngày 31/12/2012	<b>103.385.156</b>

(\*) Khoản phân loại lại phản ánh giá trị của các tài sản không thỏa mãn điều kiện về nguyên giá từ 30 triệu VND trở lên theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ THÁI BÌNH DƯƠNG**

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**MẪU SỐ B09-CTQ**

**11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thuế thu nhập cá nhân	7.839.244	27.253.778
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.450.507.741	-
	<b>1.458.346.985</b>	<b>27.253.778</b>

**12. DOANH THU**

	<b>2013</b>	<b>2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	36.702.794.393	1.674.866.384
Doanh thu khác	-	250.000.000
	<b>36.702.794.393</b>	<b>1.924.866.384</b>

**13. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<b>2013</b>	<b>2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền gửi	734.281.348	47.178.562
	<b>734.281.348</b>	<b>47.178.562</b>

**14. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<b>2013</b>	<b>2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Dự phòng giảm giá chứng khoán	515.518.400	9.693.700
	<b>515.518.400</b>	<b>9.693.700</b>

**15. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<b>2013</b>	<b>2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nhân viên quản lý	1.857.635.005	950.728.166
Chi phí vật liệu, dụng cụ	248.645.511	160.009.132
Chi phí khấu hao	25.308.510	73.524.477
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	180.000.000	240.000.000
Chi phí khác	938.045.596	304.695.360
	<b>3.249.634.622</b>	<b>1.728.957.135</b>

**16. THU NHẬP KHÁC**

Thu nhập khác phản ánh khoản tiền Công ty phạt đối tác do vi phạm hợp đồng chuyển nhượng cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**MẪU SỐ B09-CTQ**

**17. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	2013 VND	2012 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại		
Lợi nhuận trước thuế TNDN	32.412.429.581	(262.818.819)
Điều chỉnh cho các khoản		
Cộng: Chi phí không được khấu trừ	260.400.000	243.937.861
Thu nhập chịu thuế	32.672.829.581	(18.880.958)
Lỗ lũy kế mang sang	(23.761.644.231)	-
Thu nhập chịu thuế sau khi cộng lỗ thuế	8.911.185.350	(18.880.958)
Thuế suất	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>2.227.796.338</u>	<u>-</u>

**18. TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC**

	2013 VND	2012 VND
Số dư đầu năm	44.762.434.789	34.580.419
Số tăng trong năm	1.403.808.338.220	2.528.493.487.156
Số giảm trong năm	1.424.407.812.495	2.483.765.632.786
Số dư cuối năm	<u>24.162.960.514</u>	<u>44.762.434.789</u>

**19. DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC**

	2013 VND	2012 VND
Nhà đầu tư ủy thác trong nước		
- Cổ phiếu niêm yết	910.854.248.800	421.759.715.200
- Cổ phiếu không niêm yết	878.840.230.950	383.788.980.950
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	510.400.000.000
	<u>1.789.694.479.750</u>	<u>1.315.948.696.150</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ THÁI BÌNH DƯƠNG**

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**MẪU SỐ B09-CTQ****20. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối liên hệ</b>
Ông Lê Minh Thành	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngân hàng TMCP Đại Dương	Bên liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Quản lý và Khai thác Tài sản Leadvisor	Bên liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hội đồng Quản trị	Chủ sở hữu
Ban Tổng Giám đốc	Ban Điều hành

Chi tiết số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và giao dịch chủ yếu phát sinh trong năm 2013 với các bên liên quan như sau:

	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
	VND	VND
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng</b>		
Ngân hàng TMCP Đại Dương	605.434.646	626.666.434
<b>Phải thu khách hàng</b>		
Ngân hàng TMCP Đại Dương	314.287.474	173.807.512
Công ty TNHH Quản lý và Khai thác Tài sản Leadvisor	6.501.144.322	-
<b>Phải trả khác</b>		
Ông Lê Minh Thành	29.007.000	-
<b>Giá trị danh mục do nhà đầu tư gửi ủy thác</b>		
Ngân hàng TMCP Đại Dương	717.484.839.263	458.769.755.133
	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2012</b>
	VND	VND
<b>Doanh thu quản lý danh mục</b>		
Ngân hàng TMCP Đại Dương	884.745.983	841.149.902
<b>Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc</b>		
Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	585.829.317	544.641.847

**21. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có phần vốn của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp cộng với lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/trừ đi lỗ lũy kế).

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ THÁI BÌNH DƯƠNG**

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**MẪU SỐ B09-CTQ**

**21. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ (không bao gồm dự phòng)		Giá trị hợp lý	
	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.835.253.934	1.009.933.565	20.835.253.934	1.009.933.565
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15.267.507.184	305.112.384	14.470.039.300	23.162.900
Phải thu khách hàng	6.501.659.522	-	(*)	(*)
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	1.043.603.063	444.358.703	(*)	(*)
Các khoản phải thu khác	701.026.012	9.628.303.666	(*)	(*)
	<b>44.349.049.715</b>	<b>11.387.708.318</b>		
<b>Công nợ tài chính</b>				
Phải trả người bán	186.263.492	78.114.882	(*)	(*)
Chi phí phải trả	80.400.000	-	(*)	(*)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	45.945.875	16.784.800	(*)	(*)
	<b>312.609.367</b>	<b>94.899.682</b>		

(\*) Ngoại trừ các khoản mục tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09-CTQ

### 21. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

#### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

#### Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty không chịu nhiều rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và có chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

#### Quản lý rủi ro tỷ giá

Trong năm, Công ty không thực hiện các giao dịch có gốc ngoại tệ. Vì vậy, công ty không chịu rủi ro tỷ giá.

#### Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất đối với Công ty bắt nguồn từ những thay đổi tiềm tàng trong giá trị của các tài sản và công nợ tài chính do biến động lãi suất thị trường. Ban Tổng Giám đốc định kỳ rà soát rủi ro tiềm tàng của Công ty trong bối cảnh kinh tế và điều kiện kinh doanh hiện hành, tập trung vào rủi ro lãi suất và rủi ro thị trường. Công ty chưa thực hiện đánh giá độ nhạy rủi ro lãi suất do chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu đầu vào đáng tin cậy.

#### Quản lý rủi ro về giá công cụ vốn

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ mục đích kinh doanh. Biến động giá thị trường ảnh hưởng đến giá trị hợp lý của danh mục đầu tư của Công ty cũng như lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư. Để phòng ngừa rủi ro về giá (giảm giá chứng khoán đầu tư), Công ty đã đa dạng hóa danh mục đầu tư, xây dựng hạn mức đầu tư. Ngoài ra, việc cơ cấu các khoản đầu tư cũng giúp cho Công ty phòng ngừa được rủi ro về giảm giá các khoản đầu tư trong điều kiện thị trường khó khăn như hiện nay. Công ty chưa thực hiện đánh giá độ nhạy rủi ro giá thị trường của cổ phiếu do chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu đầu vào đáng tin cậy.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

#### Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ THÁI BÌNH DƯƠNG**

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**MẪU SỐ B09-CTQ**

**21. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)*

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<b>31/12/2013</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.835.253.934	-	20.835.253.934
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15.267.507.184	-	15.267.507.184
Phải thu khách hàng	6.501.659.522	-	6.501.659.522
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	1.043.603.063	-	1.043.603.063
Các khoản phải thu khác	701.026.012	-	701.026.012
<b>Tổng cộng</b>	<b>44.349.049.715</b>	-	<b>44.349.049.715</b>
Phải trả người bán	186.263.492	-	186.263.492
Chi phí phải trả	80.400.000	-	80.400.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	45.945.875	-	45.945.875
<b>Tổng cộng</b>	<b>312.609.367</b>	-	<b>312.609.367</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>44.036.440.348</b>	-	<b>44.036.440.348</b>
<b>31/12/2012</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.009.933.565	-	1.009.933.565
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	305.112.384	-	305.112.384
Phải thu khách hàng	-	-	-
Người mua trả tiền trước	-	-	-
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	444.358.703	-	444.358.703
Các khoản phải thu khác	9.628.303.666	-	9.628.303.666
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.387.708.318</b>	-	<b>11.387.708.318</b>
Phải trả người bán	78.114.882	-	78.114.882
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16.784.800	-	16.784.800
<b>Tổng cộng</b>	<b>94.899.682</b>	-	<b>94.899.682</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>11.292.808.636</b>	-	<b>11.292.808.636</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUÝ THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09-CTQ

22. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.



Trịnh Quốc Bình  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2014

Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Kế toán trưởng  
Người lập biểu

\*\*\*